

CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ĐÔNG Á: XU HƯỚNG HỢP TÁC MỚI VÀ TRIỂN VỌNG

PHẠM THỊ THANH BÌNH*

Vai trò ngày càng tăng của các nền kinh tế Đông Á trong nửa cuối thế kỷ trước là nhờ có sự chuyển hướng sang nền kinh tế thị trường và chiến lược mở cửa. Sự kết hợp của 2 nhân tố này đã tạo nên điểm đặc thù duy nhất trong tăng trưởng kinh tế của Đông Á – đó là sự tăng trưởng nhanh, mạnh, bền vững và lan tỏa rộng khắp sang các nền kinh tế khác trong khu vực. Do những điều kiện phát triển kinh tế khu vực và thế giới thay đổi, cả hai nhân tố này vẫn tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong triển vọng phát triển kinh tế khu vực. Điều này được thể hiện rõ trong quá trình điều chỉnh cơ cấu các nền kinh tế Đông Á sau khủng hoảng tài chính 1997 và đóng góp rất quan trọng cho hình thái tăng trưởng hiện nay trong khu vực, đặc biệt các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc. Dĩ nhiên, những điều kiện tăng trưởng và phát triển của Đông Á phải trải qua những sự chuyển đổi căn bản ngay từ giai đoạn trước khủng hoảng kinh tế 1997. Những sự chuyển đổi này đã thể hiện nhiều vấn đề mới cho các nước kém phát triển hơn trong khu vực.

I. Cộng đồng kinh tế Đông Á: Xu hướng hợp tác mới

1. Sự trỗi dậy của Trung Quốc

Sự phát triển nổi bật của Trung Quốc và sự khôi phục nhanh chóng từ sau cuộc khủng hoảng 1997 của khu vực Đông Á đã biến Đông Á thành trung tâm hoạt động kinh tế khổng lồ trong khu vực, đặc biệt là vai trò của Đông Á – trung tâm công nghiệp của thế giới. Các sản phẩm công nghiệp được sản xuất ở Đông Á, đặc biệt các sản phẩm có trình độ công nghệ trung bình chiếm phần lớn trong tổng sản phẩm công nghiệp toàn cầu. Sự tăng nhanh đầu tư nước ngoài vào Đông Á – trung tâm công nghiệp thế giới - đã tạo ra động lực tăng trưởng mạnh. Chính điều này đã làm thay đổi vị trí của Đông Á trong nền kinh tế toàn cầu, thay đổi mô hình tăng trưởng “làn sóng công nghiệp” (industrial wave) trong khu vực. Sự tham gia của Trung Quốc và Việt Nam vào mô hình kinh tế Đông Á đã giúp duy trì được xu hướng phát triển tiếp sau khủng hoảng và giảm rủi ro trong cạnh tranh, đặc biệt đối với các nền kinh tế chậm phát triển trong khu vực. Bản thân các nền kinh tế chậm phát triển cũng sẽ thu hẹp được khoảng cách với

* Tiến sĩ, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

các quốc gia phát triển đi trước. Tuy nhiên, mức chênh lệch vẫn được giữ khoảng cách khá lớn để các quốc gia đi trước cảm nhận được sự an toàn.

Sự phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc đã đem đến cho Đông Á sức mạnh mới, sự thay đổi căn bản trong mô hình tăng trưởng và mối liên hệ cạnh tranh mới trong khu vực. Trung Quốc đã mang đến những thách thức và cơ hội phát triển chưa từng có trong lịch sử. Vai trò của Trung Quốc như là “hố sâu” (black hole) trong quá trình phát triển của Đông Á. Cùng với triển vọng của làn sóng công nghiệp, sự nổi lên của Trung Quốc có ảnh hưởng lan tỏa rất mạnh trong suốt quá trình phát triển kinh tế của khu vực Đông Á:

Thứ nhất, do qui mô lớn và tốc độ tăng trưởng nhanh, Trung Quốc đã thay đổi cán cân phát triển trong khu vực. Cầu sản xuất của Trung Quốc và khả năng cung cấp sản phẩm cho thị trường thế giới đã làm thay đổi đáng kể cân bằng cung cầu quốc tế. Trung Quốc đang dùng sức ép cạnh tranh mạnh mẽ tới thị trường của các nước ở các cấp độ khác nhau. Sức ép này xuất hiện từ nhiều chiều hướng khác nhau gồm chất lượng, số lượng, giá cả, độ bền... Đối với các nước trong khu vực có trình độ phát triển tương tự hoặc thấp hơn như ASEAN, sức ép này đặc biệt mạnh trong giai đoạn ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, ASEAN sẽ là khu vực chịu tác động trực tiếp, mạnh nhất bởi sự nổi lên của Trung Quốc – thế mạnh quyền lực kinh tế.

Thứ hai, sự nổi lên của Trung Quốc làm đảo lộn thế cân bằng cũ. Trung Quốc đã tạo ra những cơ hội phát triển mới rất quan trọng

trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, các nền kinh tế Đông Á, đặc biệt là các nước kém phát triển Đông Á lại coi sự nổi lên của Trung Quốc chứa nhiều thách thức hơn là thời cơ. Vì vậy, các quốc gia này đã tìm những chiến lược đối đáp để bảo vệ nền kinh tế của mình, nhưng lại không tranh thủ nắm bắt những cơ hội thuận lợi.

Thứ ba, do qui mô Trung Quốc rộng, làn sóng công nghiệp của Trung Quốc có thể sẽ dài hơn và chỉ xảy ra trong lãnh thổ Trung Quốc chứ không lan ra các nước láng giềng kém phát triển hơn như Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam. Điều này sẽ là hiện thực nếu như nền kinh tế Trung Quốc có tính cạnh tranh hơn các nền kinh tế kém phát triển trong khu vực.

Cơ cấu sản xuất và xuất khẩu của Trung Quốc được phân hóa theo sản phẩm có cường độ lao động và công nghệ thấp tới các sản phẩm có trình độ công nghệ và vốn cao. Đây là xu hướng chung đối với mọi nền kinh tế trong khu vực. Điều này sẽ dẫn đến sự bất ổn trong phân công lao động ở Đông Á. Các nền kinh tế mới gia nhập ASEAN (CLMV) sẽ gặp rất nhiều khó khăn để có được vị trí trong hệ thống này. Thậm chí, các nền kinh tế phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia cũng gặp khó khăn mặc dù mức sản xuất của các quốc gia này cao hơn. Các nền kinh tế kém hơn, nếu như không thể cạnh tranh được với Trung Quốc trong nhiều lĩnh vực sản xuất, thì sẽ bị xoá bỏ khỏi thị trường lao động khu vực. Thực tế này làm lu mờ triển vọng kinh tế của Đông Á.

Nền kinh tế thế giới buộc phải thích nghi với những thay đổi do sự tăng trưởng nhanh của Trung Quốc. Sự thay đổi này theo 3 xu hướng sau:

Xu hướng thứ nhất tập trung đầu tư vào Trung Quốc để sản xuất hàng hóa tại Trung Quốc, sau đó bán hàng hóa này tại Trung Quốc hoặc trên thị trường thế giới để thu lợi nhuận.

Xu hướng thứ hai chuyển máy móc, thiết bị hiện đại và các nguyên nhiên liệu tới Trung Quốc để tham gia vào quá trình sản xuất và xuất khẩu tại Trung Quốc, sau đó thu lợi nhuận từ sự phát triển kinh tế.

Xu hướng thứ ba xuất khẩu nguyên liệu thô và các sản phẩm tới Trung Quốc để thu lợi nhuận.

Mỗi nền kinh tế, tùy thuộc vào sức mạnh và khả năng cạnh tranh của mình, sẽ tìm cách tiếp cận một trong ba xu hướng trên để thích nghi với tình hình của Trung Quốc tùy thuộc những thời cơ thuận lợi do Trung Quốc tạo ra hoặc cạnh tranh với Trung Quốc. Mỹ và các nền kinh tế phát triển khác thường chọn xu hướng thứ nhất. Các nền kinh tế phát triển trung bình với nguồn tài chính vừa phải chọn xu hướng thứ hai. Xu hướng thứ ba cho các nền kinh tế kém phát triển hơn – những nền kinh tế có thuận lợi về nguồn tài nguyên thiên nhiên hoặc ở mức cạnh tranh thấp hơn của Trung Quốc. Trình độ phát triển của ASEAN so với Trung Quốc nhìn chung là không cao hơn. Thậm chí, một số nền kinh tế còn kém phát triển hơn và nền tài chính cũng yếu hơn. Đây là lý do tại sao ASEAN chỉ thích nghi với sự bùng nổ kinh

tế Trung Quốc theo xu hướng thứ hai hoặc thứ ba.

Các nền kinh tế ASEAN phát triển hơn (Indônêsi, Malaysia, Philippin, Singapore và Thái Lan) thường theo xu hướng thứ hai. Lào, Campuchia, Myanmar và Việt Nam chọn xu hướng thứ ba.

Đối với các nền kinh tế ASEAN, sự tăng trưởng nhanh của Trung Quốc đã đem lại cơ hội lớn cùng với đó là những thách thức mà ASEAN chưa bao giờ gặp phải trước đây. Là một khối liên kết kinh tế thống nhất, ASEAN là đối thủ cạnh tranh có tiềm năng đối với Trung Quốc. Tuy nhiên, xét về vị thế, tiềm năng, xu hướng và triển vọng, ASEAN nhìn chung kém thuận lợi hơn Trung Quốc. ASEAN chỉ có thể là người cung cấp nguyên liệu thô cho Trung Quốc để trao đổi hàng hóa chế tạo (xu hướng thứ ba). Hơn nữa, ASEAN đang bị cuốn hút vào xu hướng phân chia lao động trong khu vực mà ở đó Trung Quốc giữ vai trò quan trọng.

2. Xu hướng hợp tác mới trong liên kết Đông Á

Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế và sự chuyển hướng của FDI, sự lớn mạnh của nền kinh tế Trung Quốc – cả qui mô lẫn phạm vi phát triển – đã làm thay đổi làn sóng công nghiệp và hình thành tiến trình phát triển kinh tế Đông Á theo chiều hướng mới:

Thứ nhất, sự khác biệt trong cơ cấu công nghiệp giữa các quốc gia khu vực vẫn tồn tại, mức chênh lệch công nghệ đã được thu hẹp;

Thứ hai, hình thành xu hướng phân chia lao động mới dựa trên chuỗi giá trị gia tăng. *Xu hướng phân chia lao động dựa trên cơ sở chuỗi giá trị gia tăng thể hiện rõ mô hình phát triển công nghiệp mới của Đông Á*. Đó chính là cơ sở mới cho mối liên kết phát triển chặt chẽ giữa các quốc gia. Về nguyên tắc, tất cả các nền kinh tế tham gia vào chuỗi giá trị này đều có cơ hội cho sự phát triển;

Thứ ba, do xu hướng toàn cầu hóa và phát triển kinh tế dựa vào tri thức, các quốc gia Đông Á đi sau phải có những giai đoạn rút ngắn trong tiến trình phát triển để đuổi kịp các quốc gia đi trước nhờ những bước nhảy vọt trong phát triển công nghiệp và hướng trực tiếp đến những công nghệ tinh xảo. Hàn Quốc và Malaysia là những điển hình của cách tiếp cận này ở Châu Á. Trung Quốc và Ấn Độ cũng đi theo những kinh nghiệm thành công đó. Lẽ dĩ nhiên, để nắm bắt được những cơ hội lớn nhất, cần có những đòi hỏi như: sự phát triển công nghệ, nguồn tài chính và nhân lực thích hợp, chiến lược thị trường hợp lý và mức độ liên kết kinh tế với khu vực và thế giới. Những yêu cầu này các nước Đông Á đi sau không thể đáp ứng ngay được. Do vậy, thời gian cần thiết để thu hút vào làn sóng cơ cấu trong mô hình làn sóng và hướng tới những nấc thang công nghệ mới trong mô hình chuỗi giá trị gia tăng rất khác nhau giữa các quốc gia phụ thuộc vào tình hình và năng lực đặc thù của mỗi nước. Nhìn chung các quốc gia kém phát triển Đông Á như nhóm các nước Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn trong việc tham gia

vào hệ thống phân chia lao động khu vực. Trong khi đó, Trung Quốc nhờ có qui mô kinh tế và sức mạnh kinh tế của mình, đã có bước nhảy vọt lên bậc thang công nghệ cao hơn. Trung Quốc đã trở thành điển hình nổi bật về khả năng thu hẹp chênh lệch phát triển kinh tế với các nước phát triển.

Cùng với sự gia nhập của Trung Quốc vào ASEAN, tiếp đến là Nhật Bản và Hàn Quốc (ASEAN+1), quá trình liên kết kinh tế Đông Á sẽ ngày càng trở nên năng động hơn, bởi lẽ, mặc dù không mạnh như những đối tác khác, song ASEAN vẫn là trung tâm của mọi nỗ lực liên kết trong khu vực. Các nước Úc, Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản đều đang cố gắng hội nhập vào ASEAN và nhờ vậy đã thiết lập được mối quan hệ lâu dài với các nước khác ở Đông Á. Mô hình liên kết đang có xu hướng hướng tới cơ cấu tổ chức ASEAN + 1 (Trung Quốc), ASEAN + 3 (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc), ASEAN + 5 (Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan). Cuộc gặp Á – Âu và Hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương hiện đang phát triển rất nhanh trong khu vực. Quá trình này đã tạo ra sức mạnh mới cho sự phát triển Đông Á, thúc đẩy nhiều cơ hội phát triển trong khu vực. Liên kết Đông Á đang khuyến khích xây dựng và củng cố những khối liên kết kinh tế và tài chính thông qua các cơ cấu tổ chức chặt chẽ. Đông Á cố gắng thiết lập những hành lang phát triển trong các nền kinh tế ASEAN và giữa ASEAN với Trung Quốc. Những chương trình này có triển vọng rất sáng sủa. Tốc độ thực hiện đang được thúc đẩy, đặc

biệt các chương trình có sự hợp tác của Trung Quốc. Tuy nhiên, điều quan trọng cần thấy là, để tạo ra những cơ hội phát triển tốt hơn và để cho các nước ASEAN kém phát triển hơn (Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam) có thể tiếp cận được với những cơ hội này nhằm thu hẹp chênh lệch phát triển trong khu vực, thì các chương trình này cần được thực hiện trên qui mô lớn ở cả những nơi có điều kiện kinh tế, xã hội và địa lý khó khăn như phía tây nam Trung Quốc.

Các quá trình liên kết song phương hiện đang được thúc đẩy. Nhiều nước đang hợp tác với nhau thông qua hàng loạt những hiệp định thương mại và đầu tư song phương. Nhờ có những hiệp định song phương đó, một số nền kinh tế ASEAN như Singpaore, Thái Lan đã phát triển. Điều này khuyến khích sự phát triển kinh tế trong bản thân mỗi nước ASEAN và tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ hơn. ASEAN đang thử nghiệm những hình thức liên kết mới như 10 – x (bất kỳ quốc gia nào trong ASEAN có đủ khả năng đều được tham gia vào các chương trình liên kết) và 2+x (chỉ 2 quốc gia được phép tham gia).

Tuy nhiên, việc đẩy mạnh quá trình hợp tác song phương có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến những cố gắng liên kết khu vực. Bởi vì, các quốc gia này phải thực hiện nhiều hiệp định song phương thay vì chỉ thực hiện duy nhất một hiệp định đa phương. Các chính phủ và doanh nghiệp có thể phải chịu tác động của “Bát mì Châu Á” (Asian noodle bowl) hoặc chịu tác động của lực ly tâm “centrifugal”. Các khoản chi phí

kinh doanh tăng có thể làm rộng thêm mức chênh lệch phát triển giữa các nền kinh tế. Sự xuất hiện của các đối tác bên ngoài trong mô hình liên kết của ASEAN (ASEAN +1); ASEAN +2 (Úc và Newzealand); ASEAN + 5 và xu hướng hướng tới cộng đồng kinh tế Đông Á sẽ làm mạnh thêm lực ly tâm trong các nền kinh tế ASEAN. Thậm chí, ASEAN sẽ bị yếu đi nếu như các nền kinh tế Đông Nam Á không khắc phục được khó khăn này. Hơn nữa, ASEAN cũng đang ở thế bất lợi cố hữu, đó là sự cạnh tranh với Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản... Mặc dù Cộng đồng kinh tế ASEAN được coi là chương trình ưu tiên để giải quyết ảnh hưởng ly tâm này nhằm tạo ra sức mạnh phát triển mới cho ASEAN. Quá trình liên kết kinh tế ASEAN và tình hình hiện nay đã chứng tỏ rằng, việc thực hiện theo như cam kết sẽ gặp khó khăn.

So với Liên minh Châu Âu hoặc Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ, chênh lệch liên kết ASEAN dưới góc độ một khu vực còn khá lỏng lẻo. Do mức phát triển thấp và độ chênh lệch kinh tế lớn cho nên động lực liên kết kinh tế của ASEAN cũng yếu hơn và ASEAN thiếu đầu tàu đủ mạnh có khả năng dẫn dắt, chỉ đạo quá trình liên kết. Những khiếm khuyết đó đã cản trở quá trình liên kết kinh tế ASEAN, đồng thời cũng là những thách thức đối với ASEAN. Cũng chính sự yếu kém khách quan này đã tạo ra xu hướng né tránh các cam kết khu vực giữa các nền kinh tế và do đó bị lôi cuốn vào các mối quan hệ và các hiệp định hợp tác song phương với các đối tác mạnh hơn ở bên ngoài khu vực như Trung Quốc, Ấn Độ,

Nhật Bản và Mỹ. Xu hướng này sẽ tác động tiêu cực đến triển vọng của ASEAN bởi vì nó xoá bỏ dần những thuận lợi phát triển có thể được khuyến khích bởi liên kết khu vực.

Một số nước ASEAN hiện đang phải đối diện với những bất ổn về chính trị và xã hội. Mâu thuẫn tôn giáo, chủng tộc và những bất đồng về lợi ích quan điểm hiện đang là những vấn đề nổi cộm ở Indônêxia, Myanmar, Philippin và Thái Lan. Những mâu thuẫn này khó mà có thể giải quyết được trong thời gian ngắn. Thay vì phải tập trung mọi cố gắng cho các hoạt động liên kết ASEAN, chính phủ các nước này buộc phải ưu tiên để giải quyết những vấn đề nội bộ. Cộng đồng kinh tế ASEAN - một cơ cấu tổ chức lỏng lẻo của tiến trình liên kết ASEAN - do đó sẽ khó mà có thể trở thành hiện thực. Những khó khăn này lại được tăng thêm bởi một vài sự khác biệt như sự đa dạng về văn hóa, sự khác nhau về quan điểm phát triển nền tảng dân chủ trong khu vực, những xích mích tiềm tàng cố hữu giữa các thành viên ASEAN và các quốc gia ngoài ASEAN (ví dụ mâu thuẫn bờ biển phía nam Trung Quốc) và thiếu một lực lượng đủ mạnh để dẫn dắt suốt quá trình liên kết.

Vì vậy để duy trì và củng cố vai trò ASEAN trong quá trình phát triển Đông Á và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình (mà cho đến nay vẫn chưa thể bằng khả năng cạnh tranh của Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản), các nước ASEAN cần phải có bước đột phá trong nhận thức và có bước quyết định hướng tới liên kết. Vấn đề không còn là tính hiệu quả của sự liên kết, mà quan trọng

nhất là, sự tồn tại của ASEAN - nhóm chính trong liên kết với các đối tác khác.

II. Triển vọng liên kết kinh tế Đông Á

1. Vị trí và vai trò của Việt Nam

Việt Nam là thành viên quan trọng của ASEAN nói riêng và cộng đồng kinh tế Đông Á nói chung. Một trong 4 thành viên kém phát triển - Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng lớn lao của sự tăng cường liên kết kinh tế Đông Á. Với hệ thống chính trị ổn định, chính sách kinh tế mở, tăng trưởng nhanh, Việt Nam có cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút các nhà đầu tư thế giới. Việt Nam đã tham gia mạng lưới sản xuất khu vực Đông Á nhưng mới ở giai đoạn đầu. Chuỗi liên kết trong giá trị toàn cầu còn yếu. Theo ông Daisuke H, Giám đốc Trung Tâm Nghiên cứu phát triển JETRO, Việt Nam cần giảm bớt chi phí kết nối dịch vụ để kết nối các khối sản xuất riêng rẽ. Chi phí kết nối dịch vụ có thể được giảm bớt bằng cách xoá bỏ thuế quan, tạo thuận lợi cho thương mại, đặc biệt trong thủ tục hải quan, thuận lợi hóa và phát triển cơ sở hạ tầng hậu cần. Chi phí mạng lưới có thể được cắt giảm bởi các khu công nghiệp và các dịch vụ đầu tư thuận lợi cho các nhà đầu tư để họ có thể tính toán ngay được chi phí thành lập doanh nghiệp.

Xét về triển vọng liên kết Đông Á thì nhóm nước kém phát triển hơn này có 2 đặc điểm nổi bật: Thứ nhất, năng lực và trình độ phát triển của nhóm nước này còn hạn chế. Thứ hai, nhóm nước kém phát triển hơn này hiện vẫn đang phải giải quyết các mối quan hệ kinh tế nội bộ còn lạc hậu. Vì vậy, đối với

các nước này rất khó thậm chí không thể tham gia vào hệ thống phân chia lao động trong khu vực như đã cam kết bình đẳng với các nước thành viên khác. Các nền kinh tế này đang phải đối diện với những cản trở trong việc nâng cao vị thế của mình. Vì vậy, Việt Nam cũng như các nước thành viên còn lại cần phải thúc đẩy nhanh tiến trình cải cách thị trường của mình và tiếp tục tham gia nhiều hơn nữa vào tiến trình liên kết khu vực. Điều này đòi hỏi phải có sự quyết tâm trong việc thực hiện chiến lược của mình. Bên cạnh đó, cần có sự ủng hộ vững chắc, đủ mạnh từ bên ngoài. Tất cả chỉ nhằm mục đích thúc đẩy cải cách thị trường và liên kết với nền kinh tế khu vực. Các chương trình phát triển trong khu vực (chương trình phát triển hành lang kinh tế ASEAN) có cả sự tham gia của cả 4 quốc gia kém phát triển sẽ giúp tạo tiền đề tăng trưởng nhanh hơn cho toàn khối.

Đối với Việt Nam, khối ASEAN mạnh sẽ vô cùng quan trọng trong việc thiết lập cơ sở cho sự liên kết khu vực và với nền kinh tế thế giới. Việt Nam cần có chiến lược chung đặc thù dựa trên cơ sở phân định rõ ràng những lợi ích kinh tế, chính trị và xã hội có được nhờ sự liên kết. Quá trình liên kết đang được thúc đẩy cùng với tăng cường hợp tác với Mỹ và các nền kinh tế phương Tây bởi vì thiết lập được quan hệ với các quốc gia phát triển sẽ đem lại những lợi ích quan trọng trước mắt và lâu dài cho Việt Nam. Vai trò của Mỹ trong phát triển Đông Á chính là ở chỗ, liên kết kinh tế Đông Á sẽ không thể thành công nếu như Mỹ không có

sự tham gia. Mỹ là đối tác chiến lược quan trọng quyết định triển vọng của quá trình liên kết. Nhiệm vụ của chính phủ Việt Nam là ưu tiên trước hết cho quá trình liên kết ASEAN. Ngay khi chọn được đối tác chiến lược, Việt Nam sẽ tìm cách thu hút đầu tư quốc tế và mở rộng thị trường của mình để nâng cao vị thế cạnh tranh. Việt Nam cần phải thể hiện được vai trò dẫn dắt trong việc ủng hộ và tham gia vào cải tổ cơ cấu hệ thống phân chia lao động trong khu vực dựa trên nguyên tắc chuỗi cung ứng. Cả 4 quốc gia kém phát triển này cùng với nhóm các thành viên cũ ASEAN phải cùng nhau tạo dựng chiến lược phát triển kinh tế hiệu quả cho toàn khối. Việc thực hiện thành công chiến lược này sẽ giúp Việt Nam và ASEAN có được bước đột phá quan trọng trong cạnh tranh sản xuất và công cuộc cải cách thể chế.

Việt Nam là điển hình của các nền kinh tế kém phát triển của ASEAN và Đông Á. Vì vậy, thách thức đối với Việt Nam là rất lớn. Trao đổi và hợp tác kinh tế của Việt Nam với Trung Quốc thường theo xu hướng thứ ba. Trong khi Việt Nam thặng dư xuất khẩu với hầu hết các nền kinh tế phát triển (Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ) thì Việt Nam lại thặng dư nhập khẩu với Trung Quốc - một nền kinh tế đang phát triển. Điều này dường như là một nghịch lý đối với Việt Nam - một quốc gia đã có quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mọi cố gắng đều được thực hiện nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước khác trên thế giới. Để đạt được lợi ích phát triển lâu dài, sự lo lắng của Việt Nam về thặng dư nhập khẩu trong thương

mại với Trung Quốc chính là ở chỗ sự phân chia lao động giữa 2 nền kinh tế. Việt Nam chuyên môn hoá trong việc cung cấp nguyên liệu, dầu thô và các sản phẩm nông nghiệp sơ chế sang Trung Quốc xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp có công nghệ trung bình sang Việt Nam. Khả năng cho rằng mối quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Trung Quốc có thể đều hướng tới mô hình bắc – nam cần tính tới. Việt Nam có thể sẽ bị mắc vào bẫy tiền lương thấp và là nền kinh tế phụ thuộc vào Trung Quốc. Tình hình đó sẽ rất bất lợi đối với Việt Nam và các nước kém phát triển khác, nhưng đồng thời nó cũng ảnh hưởng tiêu cực tới lợi ích phát triển của Trung Quốc, tới quá trình liên kết kinh tế Đông Á và triển vọng phát triển kinh tế của khu vực.

Trong mô hình liên kết kinh tế ASEAN nổi lên 3 yếu kém sau: 1) Thiếu khả năng liên kết theo cách ASEAN, thể hiện là sự tự nguyện, tính trung thành và không can thiệp (noninterference); 2) Thiếu chủ thể có khả năng tổ chức và giám sát các mối liên hệ giữa các quốc gia trong khu vực để khắc phục mọi cản trở của mỗi quốc gia; 3) Thiếu lực lượng dẫn dắt của một quốc gia đáng tin cậy. Mặc dù ASEAN đã đạt được nhiều chương trình nhằm khuyến khích sự phát triển và liên kết, nhưng việc thực hiện các chương trình này thường rất chậm và không hiệu quả. Từ sau cuộc khủng hoảng 1997-1998, kết quả cũng không khả quan hơn.

2. Triển vọng liên kết Đông Á

ASEAN giữ vai trò trung tâm trong quá trình liên kết cũng như trong quá trình phát

triển của Đông Á. ASEAN hiện đang cố gắng tạo ra những sợi dây liên kết với các đối tác mạnh trong khu vực. Xu hướng liên kết ASEAN +1 (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc) đang có tiến triển rất tốt đẹp. Nếu không có vai trò trung tâm của ASEAN, Đông Á cũng sẽ không gặt hái được nhiều thành tựu. Tiến trình liên kết kinh tế ASEAN do đó sẽ có vai trò rất quan trọng đối với triển vọng Đông Á. Tuy nhiên, cần nhận thấy là:

Thứ nhất, tính cạnh tranh của ASEAN chưa đủ cao, vì vậy, ASEAN khó mà có thể cạnh tranh được với Trung Quốc xét theo 2 góc độ: thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và thương mại (xuất nhập khẩu). Cơ cấu sản xuất của ASEAN, từ các nền kinh tế phát triển (Singapore, Thái Lan) tới các nền kinh tế kém phát triển hơn (Việt Nam, Philippin), nhìn chung đều tương tự như cơ cấu sản xuất của Trung Quốc, nhưng ASEAN lại không có tiềm năng đủ mạnh để có thể trở thành trung tâm của sự phát triển tri thức và công nghệ. Những yếu kém này khẳng định Trung Quốc sẽ vượt trội ASEAN về khả năng cạnh tranh trong dài hạn. Nếu như ASEAN không đặt mục tiêu trở thành trung tâm sáng tạo và phát triển khoa học công nghệ và tri thức thì ASEAN sẽ vẫn tiếp tục đi sau.

Thứ hai, mặc dù thời hạn cho việc thực hiện đầy đủ Hiệp định thương mại tự do khu vực đã tới đối với một số thành viên (Indônêsi, Malaysia, Philippin, Singapore, Thái Lan và Việt Nam) và đang dần tiếp cận với những nước còn lại, nhưng các nước

ASEAN vẫn chưa có dấu hiệu rõ ràng của một tiến trình cải cách có tổ chức cơ bản, một sự thiết lập cơ chế liên kết, hợp tác thích hợp trong ASEAN. Ngoài ra, còn rất nhiều các vấn đề chính trị xã hội nghiêm trọng khác vẫn đang hiện diện lên trong bản thân các nước ASEAN và không thể giải quyết ngay được trong thời gian ngắn (đặc biệt ở Indônêsi-a, Myanmar, Philippin và Thái Lan). Vì vậy, chính phủ các nước này đang phải tập trung mọi cố gắng để giải quyết vấn đề này thay vì tập trung vào các mối liên kết và hợp tác khu vực với các nước khác. Điều này làm cho ảnh hưởng ly tâm ngày càng tăng và làm chậm tiến trình liên kết khu vực.

Thứ ba, quan điểm của Nhật Bản và Mỹ đối với sự phát triển của ASEAN và phản ứng chiến lược của Trung Quốc trong khu vực cũng chưa rõ ràng. Trung Quốc đang thực hiện chiến lược “hướng về phương nam” (going south). Chiến lược này của Trung Quốc thúc đẩy xu hướng ly tâm trong khu vực. Đồng thời, một ASEAN mạnh sẽ là sự bảo đảm tối ưu nhất để cho toàn khối cũng như mỗi một nước thành viên sẽ thu được nhiều lợi nhuận trong quá trình hợp tác với nhau để có thể cạnh tranh trên thị trường thế giới, đặc biệt là cạnh tranh với Trung Quốc. Về dài hạn, mỗi quốc gia trong ASEAN sẽ thu được nhiều lợi nhất từ sự liên kết trong phân chia lao động khu vực. Hơn nữa, song song với việc thúc đẩy quá trình cải cách và ký kết các hợp đồng chặt chẽ hơn, ASEAN sẽ tìm kiếm được cơ hội để hình thành hiệp định phân chia lao động trong khu vực dựa trên các nguyên tắc của

chuỗi cung cấp sản phẩm. Trong điều kiện hiện nay, thì đây là cách tốt nhất để tạo lập xu hướng hướng tới liên kết kinh tế và nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm ASEAN trên thị trường khu vực và quốc tế. Điều này sẽ tạo ra sự thẳng thắn tương đối của ASEAN trước các đối tác bên ngoài khu vực và tạo ra sự nhất trí chung trong khu vực.

Trong các quốc gia ASEAN, chỉ có Singapore là có mức chuẩn thu nhập ngang bằng với các quốc gia phát triển. Mặc dù trình độ phát triển và thu nhập bình quân đầu người/GDP khá cao, song qui mô và sức mạnh của Singapore tương đối nhỏ. Indônêsi-a là quốc gia lớn nhất trong ASEAN với 230 triệu dân. Tuy nhiên trình độ phát triển của Indônêsi-a thấp và có lịch sử lâu dài của sự bất ổn về kinh tế, xã hội, chính trị. Không có một quốc gia nào có đủ khả năng và điều kiện để dẫn dắt quá trình phát triển và liên kết ASEAN. Malaysia và Thái Lan cũng đặt mục tiêu cho mình trở thành quốc gia phát triển vào năm 2020.

Nếu so sánh triển vọng phát triển của Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar với những khu vực kém phát triển phía tây nam Trung Quốc thì mặc dù các khu vực nghèo của Trung Quốc rộng lớn hơn và có dân số đông hơn cả 4 quốc gia này, song chính phủ Trung Quốc có sự giúp đỡ và ủng hộ rất rõ ràng cho các khu vực này để thiết lập mối quan hệ với các khu vực phát triển hơn phía đông Trung Quốc và với các nền kinh tế khác. Chính phủ Việt Nam, Lào, Campuchia và

Myanmar không có được những thuận lợi như vậy.

Triển vọng kinh tế của Đông Á rất sáng sủa và có rất nhiều cơ hội phát triển cho toàn khu vực. Tuy nhiên, cách tiếp cận và khả năng nắm bắt những cơ hội và thách thức giữa các quốc gia là hoàn toàn khác nhau xét theo qui mô, bản chất, mức độ khó dễ và khả năng thực hiện. Kinh nghiệm đã chứng minh rằng, các nước kém phát triển hơn thường bị ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình liên kết và các nước này đang cố gắng hạn chế những tác động tiêu cực tới triển vọng phát triển và liên kết kinh tế khu vực Đông Á. Sự liên kết chặt chẽ trong khu vực phải được coi là mục tiêu quan trọng nhất đối với mọi quốc gia. Thêm nữa, trong quá trình hướng tới Cộng đồng Đông Á để giảm bớt những tác động quá mạnh do sự trỗi dậy của kinh tế Trung Quốc thì vai trò của Nhật Bản - quốc gia công nghiệp tiên tiến – được xem là rất quan trọng. Việc chuyển giao công nghệ, bí quyết quản lý, kinh doanh và hợp tác tri thức của Nhật Bản sẽ giúp các nước ASEAN tăng khả năng cạnh tranh, đối phó có hiệu quả đối với các thách thức do sự trỗi dậy quá nhanh của Trung Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Haruhiko Kuroda (2007), *East Asian Economic Outlook and Regional Cooperation and Integration*, Speech at Second East Asian Summit, Cebu, Philippines.

2. Ruan Zangze (2006), *China's Role in a Northeast Asian Community*, Asian Perspective, Vol 30, N 3, P149-157.

3. *Study on Monetary and Financial Cooperation in East Asia*, Priliminary Report. Regional Economic Monitoring Unit for the Kobe Research Project Asian Development Bank (ADB), Manila, May/2002. (<http://www.mof.go.jp/jouhou/kokkin/tyousa/>).

4. Phạm Thị Thanh Bình (2008), *Cộng đồng Đông Á: Vai trò, tiến trình thành lập và những thách thức*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, N10, Tháng 10.

5. McKingsey (2003), *ASEAN Competitiveness Study*, Final Report, Association of Southeast Asian Nations, Jakarta, Indônêsia.

6. Thayer, Carlyde A (2005), *The Region's Geopolitical Picture is Changing: Proposals for Vietnam*, Paper presented at the Second High-Level Rountable Meeting. Hanoi, 30 June.

7. Vietnam Economic Times, các số ra ngày 6-7/5/2008.

8. Báo Nhân Dân số ra ngày 26/4/2008.